

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II KHTN 6

PHẦN I. KHTN SINH

Câu 1: Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật không xương sống với nhóm động vật có xương sống là?

- A. Hình thái đa dạng.
- B. Không có xương sống.
- C. Kích thước cơ thể lớn.
- D. Sống lâu.

Câu 2: Loài chân khớp nào dưới đây có lợi với con người?

- A. Ve bò
- B. Bọ ngựa
- C. Ruồi
- D. Mọt ẩm

Câu 3: Sự đa dạng và phong phú của của động vật thể hiện ở

- A. Đa dạng về phương thức sống và môi trường sống
- B. Đa dạng về số loài và phong phú về số lượng cá thể
- C. Đa dạng về cấu trúc cơ thể
- D. Cả a, b và c

Câu 4: Loài sâu bọ nào dưới đây có lối sống xã hội?

- A. Mối
- B. Ong
- C. Kiến
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 5: Đặc điểm nào KHÔNG phải là đặc điểm chung của ngành Chân khớp?

- A. Có bộ xương ngoài bằng kitin nâng đỡ, che chở
- B. Qua lột xác để tăng trưởng cơ thể
- C. Các chân phân đốt khớp động
- D. Có mắt kép

Câu 6: Nhóm nào dưới đây gồm toàn những chân khớp có tập tính dự trữ thức ăn?

- A. Tôm sông, nhện, ve sầu.
- B. Kiến, ong mật, nhện.
- C. Kiến, nhện, tôm ở nhờ.
- D. Ong mật, tôm sông, tôm ở nhờ.

Câu 7: Nhờ đâu mà Chân khớp đa dạng về cấu tạo cơ thể

- A. Có nhiều loài
- B. Thần kinh phát triển cao
- C. Sự thích nghi với điều kiện sống và môi trường khác nhau
- D. Có số lượng cá thể lớn

Câu 8: Động vật nào dưới đây ở giai đoạn trưởng thành giúp thụ phấn cho hoa, nhưng trong giai đoạn sâu non lại gây hại cây trồng?

- A. Ong mật.
- B. Bướm.
- C. Nhện đỏ.
- D. Bọ cạp.

Câu 9: San hô là đại diện của ngành động vật không xương sống nào?

- A. Ruột khoang
- B. Thân mềm
- C. Chân khớp
- D. Các ngành Giun

Câu 10: Cho các ngành động vật sau:

- (1) Thân mềm
- (2) Bò sát
- (3) Lưỡng cư
- (4) Ruột khoang
- (5) Chân khớp
- (6) Giun

Động vật không xương sống bao gồm các ngành nào sau đây?

- A. (1), (2), (3), (4)
- B. (1), (4), (5), (6)
- C. (2), (3), (5), (6)
- D. (2), (3), (4), (6)

Câu 11: Nhóm động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?

- A. Nhóm chân khớp
- B. Nhóm thân mềm
- C. Nhóm ruột khoang
- D. Nhóm giun

Câu 12: Môi trường sống cơ bản của động vật bao gồm:

- A. Dưới nước và trên cạn
- B. Dưới nước, trên cạn và trên không
- C. Trên cạn và trên không

D. Dưới nước và trên không

Câu 13: Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm của các ngành giun?

A. Bộ xương ngoài bằng kitin, các chân phân đốt, khớp động với nhau

B. Cơ thể dài, đối xứng hai bên, phân biệt đầu, thân

C. Cơ thể mềm, không phân đốt, có vỏ cứng bao bên ngoài

D. Cơ thể đối xứng tỏa tròn, ruột hình túi

Câu 14: Loài nào dưới đây không thuộc ngành Thân mềm?

A. Mực

B. Ốc sên

C. Sứa

D. Hàu

Câu 15: Động vật và thực vật giống nhau ở điểm nào?

A. Có khả năng di chuyển

B. Lớn lên và sinh sản

C. Cấu tạo từ tế bào

D. Cả b và c đúng

Câu 16: Loài côn trùng nào sau đây có khả năng bay “điệu nghệ” nhất?

A. Ong

B. Chuồn chuồn

C. Ve sầu

D. Ruồi

Câu 17: Ngành thân mềm có cơ thể mềm và rất dễ bị tổn thương. Đặc điểm cấu tạo nào sau đây giúp chúng có thể hạn chế được nhược điểm đó của cơ thể?

- A. Tốc độ di chuyển nhanh
- B. Có nọc độc
- C. Có lớp vỏ cứng bên ngoài cơ thể
- D. Có bộ xương ngoài bằng kitin

Câu 18: Loài nào dưới đây là loài giun kí sinh?

- A. Giun quế
- B. Giun đất
- C. Giun kim
- D. Rươi

Câu 19: Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú
- B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú
- C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú
- D. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú

Câu 20: Rắn sa mạc có đặc điểm gì để thích nghi với môi trường hoang mạc đới nóng?

- A. Chui rúc vào sâu trong cát
- B. Màu lông nhạt, giống màu cát
- C. Di chuyển bằng cách quăng thân
- D. Tất cả đặc điểm trên đều đúng

Câu 21: Đặc điểm của lạc đà thích nghi với môi trường hoang mạc đới nóng là

- A. Có màu lông giống màu cát
- B. Bướu mỡ
- C. Chân cao, móng rộng, có đệm thịt dày
- D. Tất cả các đặc điểm trên đúng

Câu 22: Môi trường nào có đa dạng sinh học lớn nhất

- A. Đới lạnh
- B. Nhiệt đới khí hậu nóng ẩm
- C. Hoang mạc đới nóng
- D. Cả a và b đúng

Câu 23: Lớp động vật nào dưới đây có khả năng hô hấp bằng hai cơ quan?

- A. Bò sát
- B. Cá
- C. Lưỡng cư
- D. Chim

Câu 24: Lớp mỡ rất dày ở chim cánh cụt có vai trò gì?

- A. Dự trữ năng lượng chống rét.
- B. Giúp chim giữ nhiệt cho cơ thể.
- C. Giúp chim dễ nổi khi lặn biển.
- D. Cả A và B đều đúng.

Câu 25: Loài cá nào dưới đây không phải là đại diện của lớp cá sụn?

- A. Cá mập
- B. Cá voi

C. Cá đuối

D. Cá nhám

Câu 26: Tại sao trên đồng ruộng ở đồng bằng miền Bắc Việt Nam có 7 loại rắn sống chung mà không cạnh tranh nhau?

A. Vì mỗi loài rắn có nguồn sống nhất định khác nhau

B. Vì mỗi loài rắn sống trong một điều kiện nhất định khác nhau

C. Vì mỗi loài rắn có tập tính hoạt động nhất định khác nhau

D. Cả ba ý trên đều đúng

Câu 27: Đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm của lớp Chim?

A. Có lông vũ bao phủ cơ thể, đi bằng hai chân, chi trước biến đổi thành cánh

B. Da trần, luôn ẩm ướt, dễ thấm nước, hô hấp bằng da và phổi

C. Có lông mao bao phủ khắp cơ thể, có răng, đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

D. Da khô, phủ vảy sừng, hô hấp bằng phổi, đẻ trứng

Câu 28: Đặc điểm của đa số các loài lưỡng cư có độc là gì?

A. Kích thước lớn

B. Có màu sắc sặc sỡ

C. Cơ thể có gai

D. Sống ở những nơi khí hậu khắc nghiệt

Câu 29: Loài chim nào dưới đây có khả năng bơi và lặn tốt nhất?

A. Chim thiên nga

B. Chim cánh cụt

C. Chim sâm cầm

D. Chim mòng biển

Câu 30: Lớp động vật nào dưới đây không đẻ trứng?

A. Chim

B. Thú

C. Bò sát

D. Lưỡng cư

PHẦN II. KHTN HÓA

Câu 31. Trái đất có hiện tượng ngày và đêm luân phiên là do

A. Mặt trời chuyển động từ đông sang tây

B. Mặt trời mọc ở đằng đông và lặn ở đằng tây

C. Trái đất tự quay quanh trục của nó theo hướng từ tây sang đông.

D. Trái đất tự quay quanh trục của nó theo hướng từ đông sang tây.

Câu 32. Trong các nhận định sau, phát biểu nào là đúng, phát biểu nào là sai?

		Đúng	Sai
1	Trái Đất đứng yên trong không gian. Mặt Trời chuyển động xung quanh Trái Đất một vòng hết 1 ngày đêm		
2	Trái Đất quay xung quanh trục của nó từ phía Đông sang phía Tây cho nên chúng ta nhìn thấy Mặt Trời mọc và lặn hàng ngày		
3	Trái Đất quay xung quanh trục của nó từ phía Tây sang phía Đông cho nên chúng ta nhìn thấy Mặt Trời mọc và lặn hàng ngày		
4	Mặt Trời mọc lên ở phía Tây vào lúc sáng sớm, lên cao dần và lặn ở phía Đông lúc chiều tối		

Câu 33. Hãy ghép thông tin trong cột A với thông tin trong cột B để được phát biểu đúng về hiện tượng mọc và lặn hàng ngày của Mặt Trời

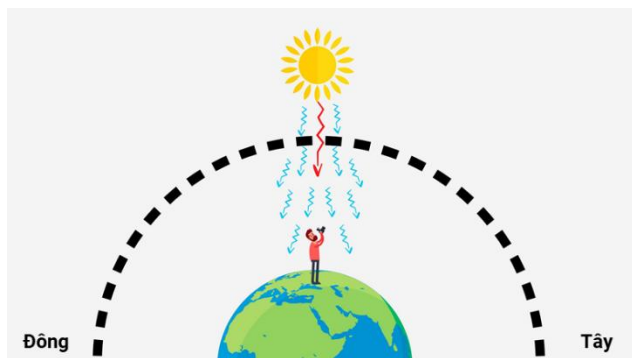
A	B	Ghép
1. Từ Trái Đất thấy Mặt Trời	a. ở phía Đông vào lúc sáng sớm	

mọc và lặn hàng ngày là do		
2. Mặt Trời mọc	b. ở phía Tây vào lúc chiều tối	
3. Mặt Trời lặn	c. Trái Đất quay xung quanh trục của nó từ phía tây sang phía đông hàng ngày	
4. Trái Đất quay xung quanh trục của nó	d. một vòng hết một ngày đêm	

Câu 34. Vào một ngày có nắng, bóng của một que thẳng (cắm thẳng đứng trên mặt đất) in trên mặt đất vào thời gian nào sẽ dài nhất ?

- A. 7 giờ
 B. 9 giờ
 C. 10 giờ
 D. 12 giờ

Câu 35. Hình ảnh sau đây cho biết thời điểm nào trong ngày



- A. Sáng sớm
 B. Giữa trưa
 C. Xế chiều
 D. Buổi tối

Câu 36. Ánh sáng từ Mặt Trăng mà ta nhìn thấy được có từ đâu?

- A. Mặt Trăng tự phát sáng
 B. Mặt Trăng phản xạ ánh sáng của Mặt Trời
 C. Mặt Trăng phản xạ ánh sáng của Thiên Hà
 D. Mặt Trăng phản xạ ánh sáng của Ngân Hà

Câu 37. Ta nhìn thấy các hình dạng khác nhau của Mặt Trăng vì:

- A. Mặt Trăng thay đổi hình dạng liên tục
 B. Mặt Trăng thay đổi độ sáng liên tục
 C. Ở mặt đất ta thấy các phần khác nhau của Mặt Trăng được chiếu sáng bởi Mặt Trời.
 D. Trái đất tự quay quanh trục của nó liên tục.

Câu 38. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống sau sao cho thích hợp:

“ Khi Mặt Trăng di chuyển xung quanh Trái Đất, hình dạng của Mặt Trăng thay đổi bởi vì chúng ta nhìn thấy nó từ.....”

- A. các góc khác nhau.
- B. cùng một phía.
- C. cùng một hướng.
- D. một vị trí xác định.

Câu 39. Quan sát hình và cho biết tên các hình Mặt Trăng có trong hình lần lượt là:



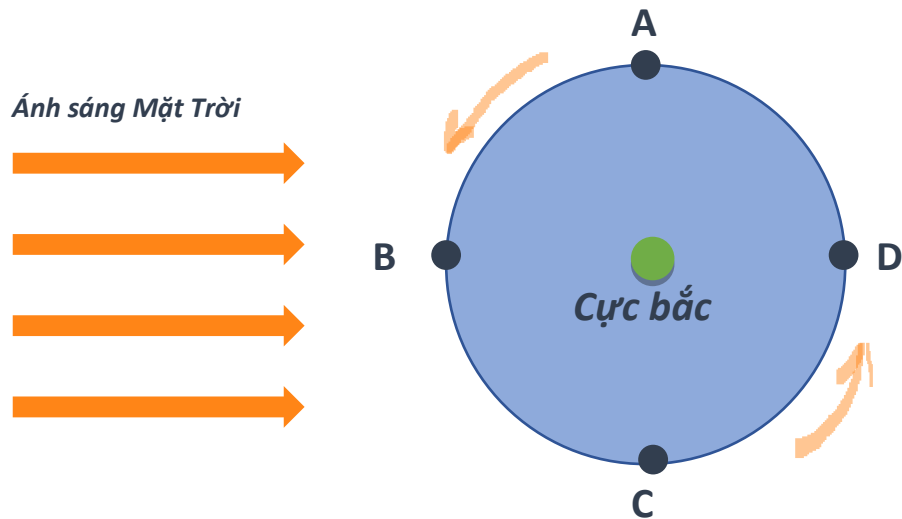
- A. Trăng tròn, trăng bán nguyệt, trăng khuyết, trăng lưỡi liềm, không trăng.
- B. Trăng tròn, không trăng, trăng lưỡi liềm, trăng khuyết, trăng bán nguyệt.
- C. Trăng tròn, trăng khuyết, trăng lưỡi liềm, trăng bán nguyệt, không trăng.
- D. Không trăng, trăng khuyết, trăng lưỡi liềm, trăng bán nguyệt, trăng tròn.

Câu 40. Người dân ở Hà Nội hay Điện Biên sẽ nhìn thấy Mặt Trời mọc trước?

- A. Hà Nội
- B. Điện Biên



Câu 41. Hình sau cho thấy hình ảnh Trái Đất khi chúng ta nhìn vào cực Bắc, chiều quay Trái Đất và hướng ánh sáng từ Mặt Trời chiếu tới. Em hãy ghép thông tin ở cột B tương ứng với các địa điểm trên Trái Đất được đưa ra ở cột A.



Cột A	Cột B	Ghép
1. Ở vị trí A	a. người quan sát nhìn thấy Mặt Trời lặn vào chiều tối	
2. Ở vị trí B	b. đang là ban đêm	
3. Ở vị trí C	c. người quan sát nhìn thấy Mặt Trời lên cao nhất vào gần giữa trưa	
4. Ở vị trí D	d. người quan sát nhìn thấy Mặt Trời mọc vào lúc sáng sớm	

PHẦN III. KHTN LÝ

A. TRẮC NGHIỆM:

Câu 52. Lực hấp dẫn phụ thuộc vào:

- A. Khối lượng của vật.
- B. Kích thước của vật.
- C. Thể tích của vật.
- D. Chiều dài của vật.

Câu 53. Trong hệ đơn vị đo lường hợp pháp của nước ta, đơn vị của lực là :

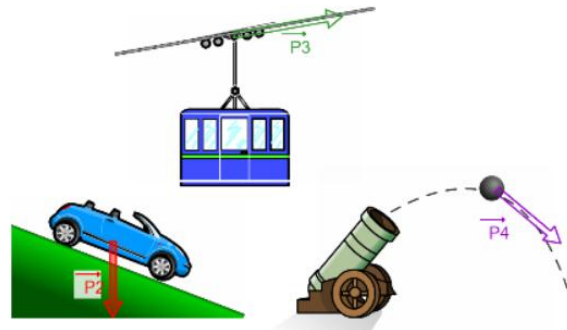
- A. Niuton
- B. mét.
- C. kilogam.
- D. giây

Câu 54. Lực nào sau đây là lực hút của Trái Đất:

- A. Lực làm cho chiếc thuyền nổi trên mặt nước.
- B. Lực kéo chiếc thuyền chìm xuống khi bị nước tràn vào.
- C. Lực đẩy thuyền đi theo dòng nước.
- D. Lực đẩy cái chổi khi lau nhà.

Câu 55. Lực nào sau đây biểu diễn Trọng lực:

- A. \vec{P}_2
- B. \vec{P}_3
- C. \vec{P}_4
- D. \vec{P}_2 và \vec{P}_3



Câu 56. Độ biến dạng của lò xo được xác định theo công thức:

- A. $\Delta l = l_0 - l$
- B. $\Delta l = l.l_0$
- C. $\Delta l = l - l_0$
- D. $\Delta l = \frac{l}{l_0}$

Câu 57. Dạng năng lượng được sinh ra do chuyển động của vật mà có là:

- A. Động năng.
- B. Thế năng.
- C. Nhiệt năng.
- D. Quang năng.

Câu 58. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

“Khi năng lượng... thì lực tác dụng có thể...”

- A. càng nhiều, càng yếu.
- B. càng ít, càng mạnh.
- C. càng nhiều, càng mạnh.
- D. tăng, giảm.

Câu 59. Dạng năng lượng nào cần thiết để nước đá tan thành nước:

- A. Năng lượng ánh sáng.
- B. Năng lượng âm thanh.
- C. Năng lượng hóa học.
- D. Năng lượng nhiệt.

Câu 60. Dạng năng lượng được dự trữ trong que diêm, pháo hoa là:

- A. Nhiệt năng.
- B. Quang năng.
- C. Hóa năng.
- D. Cơ năng.

Câu 61. Dụng cụ nào sau đây khi hoạt động biến đổi phần lớn điện năng thành nhiệt năng:

- A. Điện thoại.
- B. Máy sấy tóc.
- C. Máy hút bụi.
- D. Máy vi tính.

B. TƯ LUẬN:

Bài 1. Kể tên các dạng năng lượng thường gặp. Mỗi loại lấy một ví dụ minh họa.

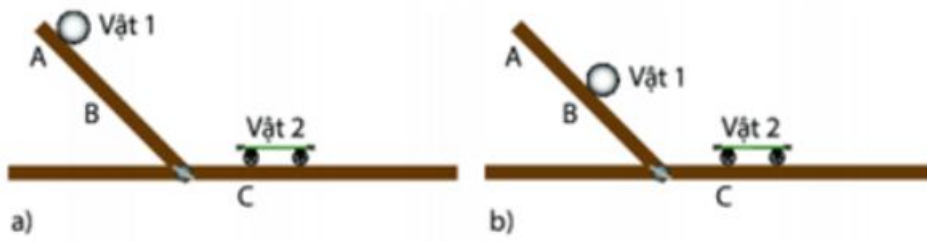
Bài 2. Những dạng năng lượng nào xuất hiện trong quá trình một khúc gỗ trượt có ma sát từ trên mặt phẳng nghiêng xuống?

Trả lời: Động năng, thế năng và nhiệt năng.

Bài 3. Ghép tên dạng năng lượng ở cột A phù hợp với phần mô tả ở cột B

Dạng năng lượng (cột A)	Mô tả (cột B)
1. Động năng	a) Năng lượng tỏa ra từ bếp than
2. Thế năng hấp dẫn	b) Năng lượng phát ra từ tiếng kèn
3. Thế năng đàn hồi	c) Năng lượng phát ra từ màn hình tivi
4. Hóa năng	d) Năng lượng lưu trữ trong một que diêm
5. Nhiệt năng	e) Năng lượng của một viên bi lăn trên sàn
6. Quang năng	g) Năng lượng của lọ hoa đặt trên mặt bàn
7. Năng lượng âm	h) Năng lượng của sợi dây cao su bị kéo dãn

Bài 4. Cho hình vẽ:



- a) Thế năng hấp dẫn của vật 1 ở hình a hay hình b lớn hơn? Vì sao?
- b) Vật 1 ở hình nào có khả năng tác dụng lực lớn hơn?
- c) Khi vật 1 chuyển động xuống phía dưới và chạm với vật 2, thế năng của vật 1 đã chuyển hóa thành dạng năng lượng nào? Sau khi va chạm, vật 2 có động năng không? Vì sao?